

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/ 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Giải thưởng

Tên gọi của Giải thưởng: Giải thưởng Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tên, đối tượng, nguyên tắc, lĩnh vực, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, mức thưởng của Giải thưởng; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng và nhận Giải thưởng; việc thành lập, hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng ở các cấp (sau đây viết tắt là Hội đồng các cấp).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

- Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ được công bố và ứng dụng hiệu quả lần đầu tiên trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

- Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
- Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng và chính xác, đúng quy định pháp luật.
- Việc xét tặng Giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các công trình, cụm công trình dự giải; không nhất thiết lĩnh vực khoa học và công nghệ nào cũng phải có Giải thưởng nếu các công trình, cụm công trình tham dự giải không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định.

Điều 5. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

Giải thưởng được xét và trao cho các công trình, cụm công trình thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ như sau:

1. Khoa học tự nhiên;
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
3. Khoa học y, dược;
4. Khoa học nông nghiệp;
5. Khoa học xã hội;
6. Khoa học nhân văn.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

Công trình, cụm công trình xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Công trình được thực hiện trên phạm vi tỉnh Gia Lai và phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh Gia Lai.
2. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố, ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 03 năm hoặc đã ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.
3. Đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.
4. Công trình không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.
5. Công trình không vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.
6. Công trình chưa được tặng Giải thưởng về khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp cao hơn.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học

1. Về giá trị khoa học

- a. Công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;
- b. Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a. Có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử trong xã hội;

b. Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c. Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế, quốc phòng, an ninh, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế, xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh của tỉnh hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tiết kiệm năng lượng; giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa;

d. Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, đào tạo, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình, cụm công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ

1. Về giá trị công nghệ

Công trình, cụm công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ để cải tiến, tạo ra được công nghệ mới với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng trong tỉnh.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình, cụm công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a. Từ kết quả nghiên cứu của công trình, cụm công trình, ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế cao được thể hiện thông qua các chỉ tiêu như giảm 10% chi phí trở lên, tăng lợi nhuận 10% trở lên; hoặc có ít nhất 01 đơn vị đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ là kết quả của công trình, cụm công trình;

b. Tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

c. Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân;

d. Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới; nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình, cụm công trình ứng dụng công nghệ

1. Về giá trị công nghệ

Công trình, cụm công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình, cụm công trình ứng dụng công nghệ phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a. Mang lại hiệu quả cao trong phát triển kinh tế, xã hội được thể hiện thông qua các chỉ tiêu như giảm chi phí ít nhất 10%, nâng cao năng suất lao động ít nhất 10%, nâng cao chất lượng sản phẩm; cải thiện môi trường xã hội; cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe; hoặc mang lại hiệu quả trong quốc phòng, an ninh hoặc hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường;

b. Tạo ra sản phẩm, hàng hóa mà chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm tạo ra cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm cùng loại đang được áp dụng tại địa phương;

c. Kết quả của công trình, cụm công trình được nhân rộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, có quy mô về diện tích hoặc quy mô về khối lượng sản phẩm, hàng hóa sau 01 năm thực hiện tăng ít nhất gấp 05 lần so với quy mô của năm thứ nhất.

Điều 10. Cơ cấu, số lượng Giải thưởng và mức thưởng cấp tỉnh

1. Cơ cấu, số lượng Giải thưởng

1.1. Cơ cấu Giải thưởng bao gồm:

- *Giải A*: Trao cho công trình, cụm công trình đặc biệt xuất sắc, đạt tỉ lệ phiếu đồng ý cao nhất và tối thiểu phải được 90% tổng số thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng cấp tỉnh) bỏ phiếu đồng ý;

- *Giải B*: Trao cho công trình, cụm công trình ở mức xuất sắc, có tối thiểu 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- *Giải C*: Trao cho công trình, cụm công trình có tối thiểu 70% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- *Giải Khuyến khích*: Trao cho công trình, cụm công trình có tối thiểu 65% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý.

1.2. Tổng số giải của mỗi đợt xét tặng tối đa 10 giải. Số lượng giải A, giải B, giải C, giải Khuyến khích do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng cấp tỉnh.

2. Mức thưởng

Các công trình, cụm công trình đạt giải được thưởng bằng tiền. Mức thưởng được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng, cụ thể như sau:

2.1. Đối với công trình, cụm công trình sử dụng ngân sách Nhà nước

- Giải A: Trị giá 50 lần mức lương cơ sở;
- Giải B: Trị giá 25 lần mức lương cơ sở;
- Giải C: Trị giá 15 lần mức lương cơ sở;
- Giải Khuyến khích: Trị giá 10 lần mức lương cơ sở.

2.2. Đối với công trình, cụm công trình không sử dụng ngân sách Nhà nước

- Giải A: Trị giá 100 lần mức lương cơ sở;
- Giải B: Trị giá 50 lần mức lương cơ sở;
- Giải C: Trị giá 30 lần mức lương cơ sở;
- Giải Khuyến khích: Trị giá 20 lần mức lương cơ sở.

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức thưởng tương đương, phù hợp với quy định tại thời điểm thực hiện trong trường hợp chế độ tiền lương thay đổi, không căn cứ trên mức lương cơ sở.

Điều 11. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

1. Nguồn kinh phí

1.1. Kinh phí để xét, tặng Giải thưởng cấp tỉnh được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh và các nguồn tài trợ hợp pháp (*nếu có*).

1.2. Kinh phí để cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, lựa chọn hồ sơ đề nghị Giải thưởng cấp tỉnh được lấy từ nguồn kinh phí của cơ quan, địa phương, đơn vị đó, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được cấp và nguồn tài trợ hợp pháp (*nếu có*), không bao gồm mức thưởng quy định tại khoản 2 điều 10 của Quyết định này.

2. Nội dung chi

2.1. Xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng của Hội đồng;
- Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng, chuyên gia phản biện độc lập, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng;
- Công bố danh mục công trình đề nghị xét tặng, kết quả của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Hợp báo công bố kết quả xét tặng Giải thưởng;

- Tổ chức Lễ công bố và trao Giải thưởng;
- Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;
- Các hoạt động khác có liên quan.
- Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định hiện hành.

2.2. Xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở:

- Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng của Hội đồng;
- Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng, chuyên gia phản biện độc lập, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng;
- Công bố danh mục công trình đề nghị xét tặng, kết quả của Hội đồng xét tặng Giải thưởng trên phương tiện thông tin đại chúng;
- Các hoạt động khác có liên quan.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG; QUY ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 12. Thời gian và thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng được tổ chức thực hiện lần thứ nhất vào thời gian do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Các lần sau, Giải thưởng được xét tặng và công bố 03 năm 01 lần, vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 hoặc tại thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng trong Quý I của năm tổ chức xét tặng Giải thưởng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng.

Điều 13. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành qua 02 cấp như sau:

1. Cấp cơ sở

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, cụm công trình thành lập.

Trong trường hợp tác giả công trình, cụm công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi tác giả cư trú thành lập Hội đồng cấp cơ sở.

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình, cụm công trình nghiên cứu tại tỉnh Gia Lai, công trình, cụm công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình, cụm công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng với tỉnh (*qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có*). Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình, cụm công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản.

Sau khi có kết quả xét chọn, Hội đồng cấp cơ sở đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét chọn Giải thưởng cấp tỉnh đối với các công trình, cụm công trình về khoa học và công nghệ đã được Hội đồng cấp cơ sở chọn.

2. Cấp tỉnh

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh được xem xét tại Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Kết quả xét tặng Giải thưởng được cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 14. Thành lập và hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng

1.1. Quy định chung

- Thành phần Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

- Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.

- Tác giả công trình, cụm công trình hoặc người có quyền, lợi ích liên quan đến công trình, cụm công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng công trình, cụm công trình đó.

1.2. Thành lập hội đồng:

a. Hội đồng cấp cơ sở

Hội đồng cấp cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở (các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học và công

nghệ công lập) trực tiếp quản lý tác giả công trình, cụm công trình quyết định thành lập có từ 05 đến 07 thành viên.

b. Hội đồng cấp tỉnh

Hội đồng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Hội đồng có từ 09 đến 11 thành viên, gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm;

- 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

- Các ủy viên khác gồm: Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị;

- Thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng là đại diện Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

a. Đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này;

b. Hội đồng các cấp chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;

c. Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình, cụm công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị;

d. Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (*được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản*) chủ trì và có ít nhất 01 ủy viên phản biện. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng bằng văn bản; các thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng; nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

đ. Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình, cụm công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương IV

QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH, CỤM CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 15. Quyền lợi của tác giả công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Bằng Chứng nhận Giải thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành (nếu có).
2. Được nhận tiền thưởng cho công trình đạt Giải thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Quy chế này.
3. Được tham dự Lễ công bố và trao Giải thưởng.

Điều 16. Trách nhiệm của tác giả công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng

1. Tác giả công trình, cụm công trình được tặng Giải thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.
2. Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình, cụm công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Bằng chứng nhận và tiền thưởng. Ngoài ra tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Khoa học và Công nghệ:
 - a. Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng ở cấp tỉnh; chủ trì phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này;
 - b. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Thể lệ Giải thưởng; Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng; Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh; Kế hoạch tổ chức Lễ công bố và trao Giải thưởng theo định kỳ;
 - c. Phối hợp với Sở Tài chính thống nhất dự toán chi phí thực hiện Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng theo định kỳ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;
 - d. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, vận động tham gia Giải thưởng;
 - đ. Tổ chức nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ các công trình, cụm công trình dự giải theo chuyên ngành khoa học, tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng cấp tỉnh làm việc;
 - e. Giúp việc cho Hội đồng cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng cụ thể các công trình, cụm công trình tham dự Giải thưởng; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ tham dự giải; phối hợp tham mưu thành viên Hội đồng cấp tỉnh.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước về công tác thi đua khen thưởng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí do các đơn vị lập, Sở Tài chính chủ trì kiểm tra, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

5. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ được tham gia Giải thưởng.

6. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng.

Điều 18. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về những vi phạm quy định, trình tự, thủ tục, kết quả xét thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung khiếu nại của mình.

2. Nếu là tổ chức khiếu nại thì đơn khiếu nại phải ghi rõ tên cơ quan, đơn vị, có dấu và chữ ký của cấp có thẩm quyền. Nếu là cá nhân khiếu nại thì đơn khiếu nại phải ghi rõ họ, tên, chức danh, địa chỉ và ký trực tiếp vào đơn.

3. Đơn khiếu nại gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng trong thời hạn 30 ngày sau khi có thông báo kết quả xét thưởng. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn thư khiếu nại; không xem xét đơn không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.